TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- T4 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Đỗ Trọng Hoành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng T5 - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tho Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 27/01/2021;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Xuân V** , sinh năm 1966 tại: Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề ngH2: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân S (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Lê Thị Q và 03 con;

Tiền án: Ngày 26/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa xử phạt 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội "Cố ý gây T2 tích", đã chấp hành xong phần hình phạt và án phí, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi tH2 dân sự.

Tiền sự: Ngày 30/5/2015, bị Công an huyện Thọ Xuân xử phát vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "xâm phạm sức khỏe của người khác", chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân:

- Ngày 24/4/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 07/12/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 24/3/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây T2 tích".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2020 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị H2 , sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Ngọc H , sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Anh Lê Đức V , sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn Q1, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Anh Đặng Vũ M , sinh ngày 26/02/2011; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị T2, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

4. Anh Đặng Vũ G , sinh ngày 10/02/2004; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị T2, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

5. Anh Lê Đức Đ, sinh ngày 02/02/2002, địa chỉ: Thôn Q1, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

6. Chị Lê Thị T2, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

7. Chị Lê Thị Q, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

8. Anh Trần Hữu T3, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn H, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Xuân T4, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

10. Anh Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

11. Anh Lê Trọng H1, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

12. Anh Lê Đại H2, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

13. Chị Trương Thị L, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

14. Chị Đỗ Thị T6, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

15. Chị Lê Thị T7, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn Q , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

16. Anh Hà Xuân N , sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn , xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

17. Anh Lê Văn C , sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Q1, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

18. Anh Ngô Văn T8, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn Th, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

19. Anh Nguyễn Xuân S , sinh năm 1997, địa chỉ: Đội , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 12/3/2018, Nguyễn Xuân V cùng vợ là Lê Thị Q và 2 con là Nguyễn Xuân T4, Nguyễn Thanh T5 đem chó ra thui tại ngã ba đường bê tông sát kênh C1A, cách nhà V khoảng 50m. Lúc nay anh Lê Văn Chung lái xe công nông chở vật liệu xây dựng cho anh Lê Trọng H1 đi đến nhưng V , T4 và T5 vẫn ngồi thui chó ở đường, không tránh để cho xe đi qua. Ông Lê Ngọc H (bố đẻ H1) nhìn thấy vậy cho rằng bố con V cố T7 chặn đường không cho xe đi qua, nên đã cầm theo một cái đòn gánh chạy ra chửi bới, xô sát với V . Biết sự việc anh Lê Văn C - Trưởng Công an xã, anh Trần Hữu T3 - Phó Trưởng Công an xã và anh Hà Xuân N - Công an viên xã Thọ Diên đã đến để giải quyết. Anh Lê Văn C đã ngăn cản tước được đòn gánh từ tay ông H ; anh Lê Đại H2 (con trai ông H , bà H2) cầm tuýp sắt, anh H1 cầm xẻng chạy từ nhà ra thì bị Công an xã ngăn cản lại. Lúc này bà Phạm Thị H2 (mẹ đẻ anh H1) đi bộ ra trên tay cầm 01 đoạn sắt dài 37cm đứng chửi bới bố con V , chị Lê Thị Q lại can ngăn thì bà H2 dùng chân đá con chó rơi xuống kênh nước C1A. Thấy vậy, anh Chung lái xe chạy qua đi vào nhà H1; T4 lội xuống kênh nước vớt con chó lên rồi cùng V , T5, Q đi về nhà. Bà H2 cầm mũ bảo hiểm và đoạn sắt trên tiếp tục đi về phía nhà V , đến đứng ở ngã ba trước nhà chị Lê Thị T2 cách nhà V khoảng 20m chửi bới bố con V , thì V lấy 01 cái cào phân (còn gọi là cào chìa, cán tre, lưỡi bằng kim loại 04 răng), T4 cầm 01 cái xóc rơm, T5 cầm 01 cái xẻng lấy ở trong nhà, còn bà Q không cầm gì đi từ trong nhà ra đến chỗ bà H2 đang đứng chửi bới. V đi đến đứng đối diện cách bà H2 khoảng 2m, còn T4, T5 và bà Q đứng phía sau. Chị Lê Thị T2 nhà gần đó nghe

thấy tiếng ồn ào, nên chạy ra xem, đứng phía sau cách bà H2 khoảng 2m; cháu Đặng Vũ G , Đặng Vũ M và Lê Đức Đ biết sự việc nên ra xem, đứng cách bà H2 từ 3-5m. Thấy V đi đến, bà H2 cầm mũ bảo hiểm ném về phía V nhưng không trúng, thì V cầm cào phân bằng hai tay vung lên đánh thẳng về phía đầu bà H2 , bà H2 giơ đoạn sắt đem theo lên đỡ, thì phần lưỡi cào văng ra khỏi cán rơi vào chân chị Lê Thị T2, phần cán cào đánh trúng vào vùng trán đỉnh bà H2 , bà H2 bị T2 nằm sập xuống đường. Sau đó V cầm cán cào đi về nhà. Chị T2 bị đau chân đi bộ về phía kênh nước, vừa đi vừa hô hoán "ối làng ơi, H2 H bị đánh chết rồi", các cháu Đặng Văn M , Đặng Vũ G và Lê Đức Đ sợ quá nên bỏ về nhà. Nghe tin bà H2 bị đánh ông H chạy đến chỗ bà H2 trước, tiếp đó H2 cầm xẻng, Lê Trung H1, Ngô Văn T8, Nguyễn Xuân S cầm theo dao kiếm tự chế chạy đến để đánh nhau với bố con V . Trong lúc hai bên xô sát, đánh nhau thì ông Lê Ngọc H bị T2 tại vùng đầu và cẳng tay trái. Lúc này anh C , anh T3, anh N (là Công an xã) có mặt và tước được dao trong tay H1, T8, đồng thời tiếp tục can ngăn hai bên thì nhóm H1, T8, H2, S bỏ chạy. V đi lại chỗ bà H2 nằm lấy đoạn sắt bà H2 đem theo, sau đó cùng với T4 và T5 đi về nhà, sự việc kết thúc.

Bà H2 bị T2, được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa đến 16/3/2018 thì ra viện chuyển Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân điều trị tiếp, tuy nhiên bà H2 không điều trị tại Bệnh viện Thọ Xuân mà tự đi khám điều trị ngoài tại các cơ sở y tế khác.

Ngay sau khi sự việc kết thúc, Công an xã Thọ Diên tiến hành thu giữ tại nhà V các công cụ, hung khí gồm: Xóc rơm, xẻng, cuốc, cán cào phân, đoạn sắt, dao tự chế.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với bà Phạm Thị H2 lập tại Bệnh Viện đa khoa huyện Thọ Xuân, thể hiện T2 tích như sau: "01 vùng sưng nề tại trán đỉnh, kích thước (5x5cm)".

Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về T2 tích đối với Phạm Thị H2 theo quy định. Tại bản kết luận giám định pháp y T2 tích số 296/2018/TTPY ngày 14/5/2018 của Trung T5 pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn T2 cơ thể do T2 tích gây nên đối với bà Phạm Thị H2 là 17%.

Cơ quan điều tra trưng cầu Trung T5 pháp y tỉnh Thanh Hóa để xác định cơ chế hình T4 T2 tích đối với bà Phạm Thị H2 . Tại bản giám định pháp y về cơ chế hình T4 T2 tích số: 694/2019/TTPY ngày 05/02/2019 của Trung T5 pháp y tỉnh Thanh Hóa, xác định cơ chế hình T4 T2 tích trên cơ thể bà Phạm Thị H2 như sau: "01 vùng sưng nề tại trán đỉnh, kích thước (5x5) cm: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây chấn T2 sọ não kín, làm chảy máu dưới màng nhện vùng khe liên bán cầu lều tiểu não và chấn động não. Đã được điều trị; hiện tại không còn sẹo vết T2 phần mềm, không có di chứng tổn T2 cơ quan chức năng do chấn T2, còn hội chứng chấn động não điều trị ổn định".

Về T2 tích của ông Lê Ngọc H : Đã được Cơ quan điều tra trưng cầu giám định với tỷ lệ tổn T2 cơ thể là 11%. Qúa trình điều tra ông H khai T2 tích của ông

là do Nguyễn Thanh T5 (con trai ông V) cầm xẻng đánh gây nên. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa đủ cơ sở xác định, nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để tiếp tục điều tra.

Đối với Nguyễn Xuân V , trong lúc xô sát có bị 01 vết xước da, chảy máu phía bụng dưới bên trái và 01 vết T2 ở phần đùi bên phải. Tuy nhiên, Nguyễn Xuân V từ chối giám định T2 tích và không yêu cầu giải quyết.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Phạm Thị H2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân V phải bồi tH2 các khoản chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe là 130.197.088 đồng. Hiện tại bị cáo Nguyễn Xuân V chưa bồi tH2 cho bị hại Phạm Thị H2 .

** Về vật chứng và các đồ vật đã thu giữ gồm*: 01 (một) cán cào bằng tre, dài 1,12m, một đầu vát bằng, một đầu nham nhở (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn kim loại, dài 37cm, đường kính 1,5cm, có một đầu gắn ốc kim loại, kích thước (4x2,5)cm (đã qua sử dụng). Hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo quy định của pháp luật.

Đối với phần lưỡi cào bằng kim loại, có 04 răng do bị cáo V dùng gây T2 tích cho bà H2 . Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm theo quy đinh, nhưng không thu hồi được.

Đối với các đồ vật thu giữ liên quan đến hành vi gây T2 tích cho ông Lê Ngọc H gồm: 01 cái xóc rơm, 01 cái xẻng, 01 cái cuốc, 01 cái đòn gánh, 01 dao tự chế và 01 thanh kiếm tự chế đã được nhập kho vật chứng theo quy định để tiếp tục điều tra, xử lý theo vụ án ông Lê Ngọc H bị đánh gây T2 tích.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSTX ngày 16/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội "Cố ý gây T2 tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội "Cố ý gây T2 tích".

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải bồi tH2 cho bị hại Phạm Thị H2 các khoản gồm: chi phí điều trị, viện phí và thăm khám tại các bệnh viện; tiền tàu xe; công chăm xóc của 01 người; công mất thu nhập của bị hại; tiền thuốc mua ngoài thêm để điều trị, tổng số tiền là 25.661.065 đồng. Ngoài ra buộc bị cáo phải bồi tH2 tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại cho bà H2 là từ 13-15 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định 1.490.000đ/tháng, tức là từ 19.370.000 đồng đến 22.350.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cán cào bằng tre, dài 1,12m; 01 (một) đoạn kim loại, dài 37cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tranh luận: Không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo ý kiến: Bị cáo không phải côn đồ đánh nhau, tuổi đã cao và là trụ cột trong gia đình, nên xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm chở về nuôi dạy con cái và lo toan cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bà Phạm Thị H2 do Cơ quan điều tra lập tại Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân có sai sót khi ghi về ngày, giờ lập biên bản so với thực tế. Nội dung này Cơ quan điều tra đã có biên bản xác minh làm rõ, nên không ảnh hưởng đến việc xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Điều tra viên lập biên bản cần rút kinh nghiệm.

Đối với với các hoạt động tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố đã được Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân V chỉ thừa nhận có việc xô sát giữa bị cáo với ông H , bà H2 và nhóm người nhà ông H , bà H2 ; không thừa nhận hành vi đánh gây T2 tích cho bà Phạm Thị H2 , như nội dung cáo trạng nêu. Bị cáo V cùng với bà Lê Thị Q và các anh T5, T4 (là vợ và con bị cáo V) đều khai báo bà H2 bị T2 tích là do khi nhóm người nhà ông H , bà H2 sử dụng hung khí kéo đến trước cổng nhà V gây sự, trong lúc lộn xộn, xô sát dẫn đến bà H2 bị T2.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị hại Phạm Thị H2 khai khẳng định bị Nguyễn Xuân V dùng cào phân (cào chìa) cán tre, lưỡi cào 4 răng nhọn đánh trúng vào đầu, gây T2 tích cho bà H2 , khiến bà H2 nằm sập xuống đường bê tông. Người làm chứng Lê Thị T2, Lê Đức Đ, Đặng Vũ M , Đặng Vũ G đều khẳng định thấy V cầm cào phân đánh 01 cái vào đầu bà H2 , gây T2 tích cho bà H2 . Ông Lê Đức Thục khẳng định, khi ông đến thấy V đang cầm một đoạn gậy luồng, hoặc tre dài hơn 1m dạng cán cào, cán cuốc và thấy đầu cào chìa (có 4 răng) ở gần chổ bà H2 nằm.

Qua thực nghiệm điều tra xác định vị trí của những người có mặt tại hiện T3, người làm chứng chị T2, anh Đ, cháu G , cháu M đều quan sát rõ được sự việc xảy ra.

Vật chứng vụ án, ngay sau khi sự việc xảy ra Công an xã Thọ Diên đã thu giữ tại nhà V các công cụ, hung khí gồm: Xóc rơm, xẻng, cuốc, cán cào phân, đoạn sắt, dao tự chế. Anh C trong lúc can ngăn thu giữ từ ông H dược một đòn gánh, thu giữ từ H1 một dao tự chế.

Về cán cào đã thu giữ được tại gia đình bị cáo V , Cơ quan điều tra đã tiến hành cho người làm chứng, người bị hại kiểm tra, nhận dạng và đều xác nhận là cán của cào phân mà bị cáo V đã dùng đánh gây T2 tích cho bà H2 .

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với bà Phạm Thị H2 , thể hiện T2 tích là "01 vùng sưng nề tại trán đỉnh, kích thước (5x5cm)".

Tại bản kết luận giám định pháp y T2 tích đối với bà Phạm Thị H2 xác định tỷ lệ tổn T2 cơ thể là 17%.

Tại bản giám định pháp y về cơ chế hình T4 T2 tích, xác định cơ chế hình T4 T2 tích trên cơ thể bà Phạm Thị H2 là do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/3/2018, do bực tức việc bị bà Phạm Thị H2 đá con chó bố con V đang thui xuống kênh nước, cầm mũ bảo hiểm ném, bới chửi xúc phạm gia đình, Nguyễn Xuân V đã có hành vi dùng cào phân (dạng cào có răng bằng kim loại) là "hung khí nguy hiểm", đánh trúng vào vùng trán đỉnh bà H2 , gây T2 tích cho bà Phạm Thị H2 với tỷ lệ tổn T2 cơ thể là 17% .

Bị cáo Nguyễn Xuân V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân V đã phạm vào tội "Cố ý gây T2 tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vụ án xảy ra đã gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Bị cáo và bị hại là người ở cùng thôn, nhưng chỉ vì có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, khi hai bên xảy ra tranh cãi, va chạm, bị cáo đã không có cách ứng xử phù hợp, không kìm chế được bản thân, mà có hành vi gây nên T2 tích cho người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi tH2 các quy tắc ứng xử trong đời sống xã hội, coi tH2 sức khỏe của người khác. Do đó cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, tương xứng với hành vi của bị cáo mới đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân, T7 tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Xuân V có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và cố ý gây T2 tích, hiện tại đang có 01 tiền án về tội "cố ý gây T2 tích" và 01 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, nên bị cáo phải chịu 01 T7 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét nguyên nhân xảy ra vụ án

có phần lỗi của bị hại, đó là khi hai bên xảy ra tranh cãi, bà H2 có lỗi là đã cầm theo thanh sắt đến chỗ bố con V đang thui chó, chửi bới bố con V ; khi được chị Q (là vợ V) lại can ngăn thì bà H2 lại dùng chân đá con chó rơi xuống kênh nước; sau đó khi V cùng vợ và con đã đi về nhà thì bà H2 còn tiếp tục cầm theo mũ bảo hiểm và đoạn sắt đi về phía nhà V chửi bới bố con V , cầm mũ bảo hiểm ném V nhưng không trúng; Trong lúc bực tức V đã cầm cào phân vung lên đánh gây T2 tích cho bà H2 ở vùng trán đỉnh. Việc bị cáo đánh gây T2 tích cho bị hại trong T3 hợp bị cáo có bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng T7 tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra xét bị cáo có tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, có bố đẻ và bố vợ đều là người có công với cách mạng, nên bị cáo được hưởng thêm T7 tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên T5 cải tạo, sớm trở T4 công dân tốt, có ích cho xã hội; xử phạt bị cáo ở mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị T2 tích, bà Phạm Thị H2 được đưa đi sơ cứu vết T2 tại Bệnh viện đa khoa Thọ Xuân và đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thanh Hóa, sau đó gia đình đưa đi thăm khám tại Bệnh viện Bạch Mai đến ngày 21/3/2018 thì về nhà với chẩn T2 chấn động não. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi tH2 cho bà H2 các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật gồm:

Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe:

+ Tiền thuốc điều trị: gia đình kê khai và cung cấp các hóa đơn không hợp lệ, do không có chỉ định của bác sỹ, không có họ tên người bán, địa chỉ, ngày tháng và ký nhận, nên không được chấp nhận.

+ Tiền viện phí và các chi phí điều trị tại bệnh viện… (có các bảng kê chi phí điều trị và phiếu thu hợp lệ) được chấp nhận là 4.361.065 đồng.

+ Các khoản chi phí thuê phương tiện đưa bà H2 đi cấp cứu và khám chữa bệnh, có hóa đơn được chấp nhận là 5.550.000 đồng.

Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị: Bà H2 đề nghị xác định theo mức thu nhập 300.000 đồng/ngày nhưng không có căn cứ, nên chỉ chấp nhận buộc bị cáo phải bồi tH2 cho bà H2 tiền thu nhập thực tế bị mất theo thực tế thu nhập tại địa phương trong thời gian điều trị tại bệnh viện 10 ngày và 02 tháng sau khi về điều trị tại nhà là: 70 ngày x 200.000đ/ngày = 14.000.000 đồng.

Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị: Bà H2 chỉ năm điều trị tại các bệnh viện trong thời gian 10 ngày, do đó chỉ chấp nhận tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc là 10 ngày x 200.000đ/ngày = 2.000.000 đồng.

Bồi tH2 tổn thất tinh thần: Xét Bà H2 bị T2 tích 17%, không chỉ ảnh hưởng về mặt sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tinh thần, nên cần buộc bị cáo phải bồi tH2 một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bà H2 là phù hợp, tuy nhiên bà H2 đề nghị bồi tH2 ở mức bằng 30.000.000 đồng là không phù hợp. Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi tH2 tổn thất về tinh thần cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận khoản tiền bồi tH2 tổn thất về tinh thần cho bà H2 ở mức tương đương 15 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là: 1.490.000đ/tháng x 14 tháng = 20.860.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Xuân V phải có trách nhiệm bồi tH2 cho bà Phạm Thị H2 là 46.771.065 đồng.

Đối với các khoản chi phí khác bị hại kê khai, nhưng xét thấy các khoản này không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không chấp nhận.

[6] Về tang vật thu giữ:

- Đối với: 01 (một) cán cào bằng tre, dài 1,12m, một đầu vát bằng, một đầu nham nhở (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn kim loại, dài 37cm, đường kính 1,5cm, có một đầu gắn ốc kim loại, kích thước (4x2,5)cm (đã qua sử dụng). Đây là vật chứng vụ án, hiện không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với phần lưỡi cào bằng kim loại, có 04 răng do bị cáo V dùng gây T2 tích cho bà H2 . Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm theo quy đinh, nhưng không thu hồi được, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với các tang vật thu giữ gồm: 01 cái xóc rơm, 01 cái xẻng, 01 cái cuốc, 01 cái đòn gánh, 01 dao tự chế và 01 thanh kiếm tự chế. Đây là các vật chứng liên quan đến hành vi gây T2 tích cho ông Lê Ngọc H , hiện tại Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo quy định để tiếp tục điều tra, xử lý theo vụ án ông Lê Ngọc H bị đánh gây T2 tích.

[7] Về các T7 tiết liên quan vụ án:

Đối với T2 tích của ông Lê Ngọc H , Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định theo quy định, xác định: tỷ lệ tổn T2 cơ thể là 11%. Qúa trình điều tra ông H khai: T2 tích của ông H là do Nguyễn Thanh T5 (con trai bị cáo V) cầm xẻng đánh gây nên. Tuy nhiên, do chưa đủ cơ sở xác định, nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với T2 tích của Nguyễn Xuân V trong lúc xô sát, có 01 vết xước da, chảy máu phía bụng dưới bên trái và 01 vết T2 ở phần đùi bên phải. Do Nguyễn Xuân V từ chối giám định T2 tích và không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Vương phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 587, 590, 593 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH2 vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội "Cố ý gây T2 tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải bồi tH2 cho bà Phạm Thị H2 tổng số tiền là 46.771.065 đồng *(bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi mốt nghìn, không trăm sáu lăm đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) cán cào bằng tre, dài 1,12m, một đầu vát bằng, một đầu nham nhở; 01 (một) đoạn kim loại, dài 37cm, đường kính 1,5cm, có một đầu gắn ốc kim loại, kích thước (4x2,5)cm, đã qua sử dụng. Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng số 10 ngày 17/11/2020.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.338.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 2.538.500 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T3 hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến